TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 176/2018/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn R, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N, anh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Anh T, chị N thuận tình ly hôn.

Việc nuôi dưỡng con chung: Không có.

Tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0000470 ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Du;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn